

THÔNG BÁO**Kết luận thanh tra việc đầu tư các dự án Nhiên liệu sinh học có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại Văn bản số 6143/VPCP-ĐMDN ngày 12/8/2014 của Văn phòng Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2238/QĐ-TTCTP ngày 19/9/2014 thanh tra việc đầu tư các dự án nhiên liệu sinh học có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên; ngày 03/10/2016, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Văn bản số 2634/KL-TTCTP về Kết luận thanh tra việc đầu tư các dự án Nhiên liệu sinh học có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên.

Ngày 04/11/2016, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp để nghe báo cáo về Kết luận thanh tra; ngày 14/11/2016, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 368/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ đối với Kết luận thanh tra.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Thực hiện Quyết định số 177/2007/QĐ-TTg ngày 20/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “*Đề án phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025*” (gọi tắt là Đề án). Mục tiêu của Đề án đến năm 2015 là “*Xây dựng và phát triển các cơ sở sản xuất và sử dụng nhiên liệu sinh học trên phạm vi cả nước*”. Từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2009, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã quyết định chủ trương đầu tư, chỉ đạo các đơn vị thành viên góp vốn thành lập 02 công ty cổ phần và 01 công ty liên danh để thực hiện đầu tư 03 dự án sản xuất Ethanol nhiên liệu tại 03 miền (Bắc, Trung, Nam) gồm các Nhà máy NLSH tại tỉnh Phú Thọ, Khu kinh tế Dung Quất - tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Phước (gọi tắt là Dự án/Nhà máy Phú Thọ, Dung Quất, Bình Phước); công suất mỗi nhà máy là 100 triệu lít/năm; nguồn vốn đầu tư do các cổ đông góp 30%, vay tín dụng thương mại 70%.

Đến thời điểm thanh tra (tháng 12/2014) dự án Dung Quất và Bình Phước đã đầu tư xong; riêng dự án Phú Thọ được thực hiện đầu tư sớm nhất (tháng 9/2009) nhưng chưa hoàn thành do nhà thầu đã dừng thi công từ tháng 11/2011. Tình hình thực hiện đầu tư các dự án thể hiện qua một số nội dung chủ yếu sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

T T	NỘI DUNG	ĐA PHÚ THỌ	ĐA DUNG QUẤT	ĐA BÌNH PHƯỚC
1	Chủ đầu tư	Công ty CP Hoá dầu và NLSH Dầu khí (thành lập 25/12/2007)	Công ty CP NLSH Dầu khí miền Trung (thành lập 15/8/2008)	Công ty TNHH NLSH Phước Đông (thành lập 7/5/2009)
2	Vốn điều lệ: -Tăng VDL lần 1: -Tăng VDL lần 2: -Tăng VDL lần 3:	405 tỷ đồng; 696,805 tỷ đồng.	45 tỷ đồng; 450 tỷ đồng; 800 tỷ đồng; 982 tỷ đồng.	560 tỷ đồng; 720 tỷ đồng.
3	Cổ đông góp vốn (thời điểm tháng 10/2014)	- PVOil: 277,069 tỷ đồng (39,76%); - CTyTNHH T.Mại Đ.Tư và XNK AnPhú: 71,043 tỷ đồng (10,2%); - CTyTNHH BìnhVượng: 54,5 tỷ đồng (7,82%); - Cá nhân:294,192 tỷ đồng	- C.Ty TNHH MTV Lọc Hoá dầu Bình Sơn: 599,02 tỷ đồng (61%); - PVOil: 380,525 tỷ đồng (38,75%); - Tổng CT CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí: 2.455 tỷ đồng (0,25%)	- Toyo Thai New Enengy: 352.8 tỷ đồng (49%); - Tổng C.Ty Dầu VN: 208,8 tỷ đồng (29%) - C.Ty CP LICOGL16: 158,4 tỷ đồng (22%)
4	Tổng mức đầu tư TMĐT điều chỉnh	1.317,5 tỷ đồng 2.484,93 tỷ đồng (tăng 1.167,43 tỷ đồng)	1.493,019 tỷ đồng 1.886,988 tỷ đồng (tăng 393.969 tỷ đồng)	1.492,653 tỷ đồng (80,684 triệu USD) 84,533 triệu USD (tăng 3.849 triệu USD)
5	Tổng số vốn (thời điểm tháng 10/2014)	1.547,689 tỷ đồng, gồm: - <i>Vốn chủ: 696,805 tỷ đồng;</i> - <i>Vốn vay: 771,058 tỷ đồng</i>	2.225.87 tỷ đồng, gồm: - <i>Vốn chủ: 981,545 tỷ đồng</i> - <i>Vốn vay: 945,722 tỷ đồng</i> - <i>Vốn khác: 298,6 tỷ đồng</i>	1.209 tỷ đồng và 30 triệu USD, gồm: - <i>Vốn chủ: 720 tỷ đồng;</i> - <i>Vốn vay: 489 tỷ đồng</i> và 30 triệu USD
6	Tổng số tiền đã T.toán (thời điểm tháng 10/2014)	1.534,556 tỷ đồng (ĐA đang dở dang)	2.124,025 tỷ đồng (chưa quyết toán ĐA)	1.742.762 tỷ đồng (chưa quyết toán ĐA)
7	Liên danh nhà thầu thi công dự án	PVC/ALFA LAVAL	PTSC/ALFA LAVAL	C.Ty TNHH TOYO- THAI/C.ty CP Tư vấn Đ.Tư và Thiết kế ĐK
8	Tình trạng các Dự án/Nhà máy	Đầu tư dở dang; dừng thi công từ tháng 11/2011	Đã ĐT xong; hầu như không vận hành T.mại	Đã ĐT xong; hầu như không vận hành T.mại

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. DỰ ÁN NLSH PHÚ THỌ

1. Việc lập, thẩm định và phê duyệt dự án

Năm 2008, chủ đầu tư PVB đã tổ chức đấu thầu chọn nhà thầu tư vấn lập dự án đầu tư, Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hoá chất (CECO) là đơn vị trúng thầu. PVB và CECO đã ký Hợp đồng số 11/2008/HĐ-PVB/CECO/TV02 ngày 11/8/2008 về việc lập Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Ethanol nhiên liệu khu vực phía Bắc.

Sau khi CECO lập xong Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Ethanol nhiên liệu khu vực phía Bắc tại tỉnh Phú Thọ, Chủ đầu tư đã thuê Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Xây dựng thuộc Bộ Xây dựng thẩm tra tổng mức đầu tư dự án tại Báo cáo thẩm tra số 83/ATXD ngày 15/02/2009; thuê thẩm định

thiết kế cơ sở tại Báo cáo thẩm định số 30/SXD-KTGD ngày 15/01/2009 của Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ và Báo cáo thẩm định số 73a/TĐTKCS ngày 25/02/2009 của Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ. Ngày 26/02/2009, Chủ tịch HĐQT PVB đã ban hành Quyết định số 02a/QĐ-HĐQT Phê duyệt Dự án đầu tư với tổng mức đầu tư là 1.317,5 tỷ đồng.

2. Việc chỉ định thầu thực hiện gói thầu EPC

Chủ đầu tư căn cứ vào Dự án đầu tư - Thiết kế cơ sở của dự án do nhà thầu tư vấn CECO lập (đã được thẩm tra, thẩm định và phê duyệt) để chào thầu theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Ngày 13/3/2009, Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) gửi PVN Văn bản số 678/XLDK-KTKH về việc xin chỉ định thầu thực hiện xây dựng Nhà máy sản xuất NLSH khu vực phía Bắc, PVN đã chấp thuận giao cho PVC thực hiện gói thầu EPC Dự án Phú Thọ theo hình thức chỉ định thầu, cụ thể: Ngày 20/3/2009, Tổng giám đốc PVN có Văn bản số 1882/DKVN-QLĐT ngày 20/3/2009, trong đó chỉ đạo Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV Oil) và Người đại diện phần vốn của PVN tại Tổng công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - Công ty cổ phần (DMC), Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) xem xét năng lực và nhu cầu thực tế để giao cho PVC thực hiện gói thầu EPC Dự án nhà máy sản xuất cồn NLSH phía Bắc theo hình thức chỉ định thầu. Ngày 24/3/2009, ông Vũ Quang Nam - Phó Tổng giám đốc PVN đã chủ trì cuộc họp với đại diện các đơn vị liên quan và các Ban của PVN về “tình hình triển khai các dự án NLSH của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” và có Biên bản số 2000/BB-DKVN ngày 25/3/2009, trong đó kết luận: “*Đồng ý chủ trương chỉ định thầu Tổ hợp PVC/Alfa Laval/Delta-T thực hiện gói thầu EPC dự án NLSH Phú Thọ... Giao Ban quản lý đấu thầu hướng dẫn PV Oil/PVB hoàn thiện thủ tục chỉ định thầu theo đúng quy định hiện hành*”. Ngày 01/4/2009, PVN gửi PV Oil Văn bản số 2199/DKVN-CBDK-QLĐT về việc triển khai dự án xây dựng nhà máy NLSH Phú Thọ, trong đó nêu lại việc PVN đã có chỉ đạo chỉ định cho PVC thực hiện gói thầu EPC và đề nghị PV Oil chỉ đạo Người đại diện phần vốn của mình tại Công ty cổ phần Hoá dầu và Nhiên liệu sinh học Dầu khí (PVB) khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để phê duyệt dự toán gói thầu và tiến hành các thủ tục chỉ định thầu theo đúng quy định hiện hành.

Ngày 24/3/2009, Tổng giám đốc PV Oil có Văn bản số 3415/DVN-CBDK và ngày 03/4/2009, Phó Tổng giám đốc PV Oil có Văn bản số 3705/DVN-CBDK về việc Chỉ định thầu thực hiện xây dựng nhà máy sản xuất NLSH khu vực phía Bắc, theo đó yêu cầu Người đại diện phần vốn của mình tại PVB (gồm: ông Nguyễn Phương Đông, Chủ tịch HĐQT PVB và ông Vũ Thanh Hà, Tổng giám đốc PVB) thực hiện chỉ định thầu theo chỉ đạo của PVN tại các Văn bản nêu trên.

Ngày 08/6/2009, HĐQT PVB đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-PVB-HĐQT Phê duyệt kết quả chỉ định thầu, Liên danh PVC/Alfa Laval/Delta-T được chỉ định thực hiện gói thầu Thiết kế, mua sắm, cung ứng vật tư thiết bị, thi công xây dựng công trình nhà máy sản xuất Ethanol NLSH Phú Thọ với giá trúng thầu trọn gói là 59,177 triệu USD. Kiểm tra cho thấy:

Đến thời điểm được chỉ định thầu và ký Hợp đồng EPC dự án NLSH Phú Thọ, nhà thầu PVC chưa thực hiện hợp đồng EPC dự án NLSH hoặc các dự án có tính chất tương tự, do đó PVC là nhà thầu chưa có năng lực, kinh nghiệm trong việc thực hiện dự án NLSH. Trong Liên danh, PVC được giao thực hiện các công việc quan trọng của dự án gồm: thiết kế, xây dựng, mua sắm, lắp đặt toàn bộ thiết bị các hạng mục phụ trợ và lắp đặt thiết bị nhà máy sản xuất chính.

Như vậy, việc chỉ định thầu cho Liên danh PVC/Alfa Laval/Delta-T thực hiện gói thầu EPC, trong đó PVC thực hiện các công việc chính của dự án, khi hạn chế năng lực và chưa có kinh nghiệm là vi phạm quy định tại Khoản 2, Điều 20 Luật Đầu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005: *“Khi thực hiện chỉ định thầu, phải lựa chọn một nhà thầu được xác định là có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các yêu cầu của gói thầu...”*. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến trong quá trình thực hiện, nhà thầu PVC đã phải dừng thi công dự án từ tháng 11/2011, vi phạm quy định của Hợp đồng EPC, gây thiệt hại lớn cho Chủ đầu tư, dự án khó tiếp tục thực hiện.

3. Việc đàm phán, phê duyệt nội dung và ký kết hợp đồng

3.1. Việc đàm phán hợp đồng EPC

Trong quá trình nhà thầu PVC và Chủ đầu tư đàm phán hợp đồng, PVN đã có Văn bản số 3264/TB-DKVN ngày 08/5/2009 Thông báo kết luận của Lãnh đạo Tập đoàn tại cuộc họp về tình hình triển khai dự án NLSH Phú Thọ, theo đó giao Chủ đầu tư đàm phán với các đối tác về gói thầu EPC với giá không vượt quá 50 triệu USD.

Sau khi chủ đầu tư PVB và nhà thầu PVC có Biên bản ngày 25/5/2009 về việc đàm phán giá hợp đồng gói thầu EPC Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất NLSH Phú Thọ, Biên bản có ghi nhận: *“không thống nhất được việc ký kết hợp đồng trọn gói với giá 59,177 triệu USD không phát sinh”*, Lãnh đạo Tập đoàn đã bút phê vào Biên bản với nội dung: *“nếu PVC không đồng ý ký hợp đồng trọn gói với giá 59,177 triệu USD (không phát sinh) thì để PVB đàm phán với nhà thầu khác với giá trên (không phát sinh), yêu cầu xong trước ngày 31/5”*.

Ngày 26/5/2009, Chủ đầu tư có Văn bản số 105/CV-PVB đề nghị PVC thực hiện gói thầu xây dựng nhà máy với giá trọn gói là 59,177 triệu USD, đã được PVC có Văn bản số 1902/XLDK-KTĐT ngày 26/5/2009 và số 1924/XLDK-KTĐT ngày 26/5/2009 gửi Chủ đầu tư, xin cam kết thực hiện gói thầu EPC với giá trọn gói là 59,177 triệu USD không phát sinh; đồng thời PVC có Văn bản số 331/XLDK-KTĐT ngày 26/5/2009 gửi Chủ tịch HĐQT PVN, xin cam kết thực hiện gói thầu xây dựng Nhà máy sản xuất NLSH khu vực phía Bắc với giá trọn gói là 59,177 triệu USD.

Ngày 08/6/2009, Chủ đầu tư đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-PVB-HĐQT Phê duyệt kết quả chỉ định thầu cho Liên danh PVC/Alfa Laval/Delta-T thực hiện gói thầu “Thiết kế, mua sắm, cung ứng vật tư thiết bị, thi công xây dựng công trình nhà máy sản xuất Ethanol NLSH khu vực phía Bắc” với giá trúng thầu là 59,177 triệu USD. Kiểm tra cho thấy:

- Chủ đầu tư PVB và nhà thầu PVC là các công ty cổ phần, hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan. Trong hoạt động đầu tư xây dựng, theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ, Chủ đầu tư PVB có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc quyết định kết quả đấu thầu (lựa chọn nhà thầu, giá trúng thầu...) đối với các gói thầu không sử dụng vốn ngân sách nhà nước; nhà thầu PVC có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc đàm phán hợp đồng, nhận thầu - ký kết và thực hiện hợp đồng.

- Khi ký Hợp đồng EPC về Thiết kế, mua sắm, xây dựng Nhà máy Ethanol nhiên liệu Phú Thọ theo hình thức hợp đồng trọn gói, nhà thầu PVC chưa thực hiện việc lập thiết kế kỹ thuật tổng thể các hạng mục công trình của dự án. Do đó, theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu PVC phải tự chịu trách nhiệm về rủi ro liên quan đến việc xác định giá trọn gói.

3.2. Việc phê duyệt nội dung và ký kết hợp đồng EPC

Ngày 12/8/2009, HĐQT PVB ban hành Quyết định số 05c/QĐ-PVB-HĐQT Phê duyệt nội dung Hợp đồng EPC với giá hợp đồng trọn gói là 58.025.000 USD, trong đó đã tách ra ngoài gói thầu EPC 04 hạng mục để Chủ đầu tư tự thực hiện với giá trị 1.153.748 USD và ký Hợp đồng số 59/2009-EPC ngày 12/8/2009 với Liên danh nhà thầu PVC-Alfa Laval về Thiết kế, mua sắm, xây dựng Nhà máy Ethanol Nhiên liệu sinh học khu vực phía Bắc với giá trọn gói là 58.025.000 USD, trong đó: PVC thực hiện các công việc Thiết kế, xây dựng, mua sắm, lắp đặt thiết bị toàn bộ các hạng mục phụ trợ và lắp đặt thiết bị nhà máy sản xuất chính với giá trị là 43.105.000 USD; nhà thầu Alfa Laval thực hiện cung cấp thiết bị nhà máy chính và chuyển giao công nghệ sản xuất Ethanol từ Delta-T với giá trị là 14.920.000 USD.

Kiểm tra cho thấy, HĐQT PVB ban hành Quyết định Phê duyệt nội dung Hợp đồng EPC và Tổng giám đốc PVB ký Hợp đồng EPC nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông, vi phạm quy định tại Mục 3, Điều 120 Luật Doanh nghiệp năm 2005 "... *Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản...*".

4. Việc điều chỉnh Hợp đồng EPC, tổng mức đầu tư

4.1. Việc điều chỉnh Hợp đồng EPC

Sau khi nhà thầu PVC lập xong Thiết kế kỹ thuật (FEED), HĐQT PVN đã có Nghị quyết số 6520/NQ-DKVN ngày 26/7/2010 chấp thuận cho PV Oil và DMC giao Người đại diện phần vốn của mình tại PVB phê duyệt thiết kế kỹ thuật tổng thể và các nội dung phát sinh, cổ đông PV Oil và DMC đã chấp thuận phát sinh. Ngày 25/8/2010, PVC có Văn bản số 2252/XLTK-BĐH đề nghị PVB về phần công việc của mình phát sinh số tiền 20,11 triệu USD; ngày 19/10/2010, Chủ tịch HĐQT PVB đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-PVB-HĐQT Phê duyệt thay đổi giá, phạm vi công việc và nội dung Phụ lục Hợp đồng EPC, trong đó

phê duyệt giá trị điều chỉnh Hợp đồng EPC thành 66.382.491 USD, chênh lệch số học giữa giá trị điều chỉnh so với Hợp đồng gốc là 8.357.491 USD (66.382.491 USD - 58.025.000 USD), đồng thời đưa 07 hạng mục công việc với giá trị 1.364.491 USD ra ngoài Hợp đồng gốc để thực hiện sau; ngày 27/10/2010, PVB và Liên danh nhà thầu đã ký Phụ lục số 14 Hợp đồng EPC số 59/2009-EPC với giá trị trọn gói là 65.018.000 USD, chênh lệch số học giữa Phụ lục Hợp đồng so với Hợp đồng gốc là 6.993.000 USD (8.357.491 USD - 1.364.491 USD). Kiểm tra cho thấy:

- So sánh giá trị phê duyệt tại Nghị quyết số 12/NQ-PVB-HĐQT với giá trị Hợp đồng EPC đã ký cho thấy, giá trị phê duyệt phát sinh chỉ tăng 8.357.491 USD (66.382.491 USD - 58.025.000 USD), trong đó: Chủ đầu tư và Nhà thầu đã đưa 07 hạng mục công việc với giá trị là 1.364.491 USD ra ngoài Hợp đồng gốc để thực hiện sau và ký Phụ lục Hợp đồng với giá trị là 65.018.000 USD, chỉ tăng 6.993.000 USD (65.018.000 USD - 58.025.000 USD).

- So sánh chi tiết từng hạng mục tăng, giảm cho thấy:

- + Giá trị Hợp đồng EPC giảm 6.808.441 USD, do Chủ đầu tư và Nhà thầu đã đưa một số hạng mục công việc PVC phải thực hiện ra ngoài Hợp đồng gốc.

- + Giá trị Hợp đồng EPC tăng 15.165.932 USD, chủ yếu là tăng giá của các hạng mục công việc PVC phải thực hiện.

Việc Chủ đầu tư và Nhà thầu thể hiện trên hồ sơ số tiền 8.357.491 USD là chênh lệch sau khi bù trừ giữa phát sinh do tăng giá (15.165.932 USD) và giá trị của các hạng mục công việc đưa ra ngoài Hợp đồng gốc (6.808.441 USD) là không phản ánh rõ giá trị thực tế đã phát sinh, gây hiểu nhầm rằng: giá trị Hợp đồng EPC chỉ điều chỉnh tăng 6,993 triệu USD, nhưng thực tế khối lượng PVC phải thực hiện theo Hợp đồng EPC ban đầu đã tăng 15.165.932 USD (chủ yếu là tăng giá), biểu hiện thiếu minh bạch.

- Kiểm tra 09 hạng mục điều chỉnh lớn (tăng 10,592 triệu USD), thấy:

- + Hạng mục nhà kho chứa sản và cụm nghiền: Giá trị Hợp đồng là 1.495.000 USD; điều chỉnh thành 03 cụm máy với giá trị là 2.560.000 USD, tăng 1.065.000 USD. Đơn giá theo Hợp đồng là 747.500 USD/cụm, điều chỉnh thành 853.333 USD/cụm, 02 cụm tăng 211.667 USD là không đúng quy định của Hợp đồng; việc bổ sung 01 cụm nghiền dự phòng khi lập Thiết kế kỹ thuật với giá trị 853.333 USD là không tuân thủ đúng Thiết kế cơ sở và chưa cần thiết khi dự án đang thiếu vốn đầu tư.

- + Hạng mục xử lý nước thải, thu hồi Mathane, Decantor, sấy bã thải: Giá trị Hợp đồng 4.010.000 USD, điều chỉnh thành 5.550.000 USD, tăng 1.540.000 USD với lý do lấy theo giá hợp đồng PVC đã ký với nhà thầu phụ để đưa vào điều chỉnh hợp đồng, không đúng quy định của Hợp đồng EPC.

- + Hạng mục Nhà máy điện (lò hơi, xưởng phát điện, kho than, nhà cầu, băng tải): Giá trị Hợp đồng là 4.835.000 USD, điều chỉnh thành 6.790.000 USD, tăng 1.955.000 USD với lý do tăng công suất giữa Thiết kế kỹ thuật so với Thiết kế cơ

sở, đồng thời đó cũng là giá mua mà PVC ký hợp đồng với nhà thầu phụ. Việc tăng công suất hạng mục Nhà máy điện không xuất phát từ yêu cầu của dự án; mặt khác, giá do PVC mua của nhà thầu phụ không thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư, do đó việc tăng 1.955.000 USD là không đúng quy định của Hợp đồng.

+ Gói xử lý nước thô: Giá trị Hợp đồng là 370.000 USD, điều chỉnh thành 1.600.000 USD theo giá hợp đồng PVC đã ký với nhà thầu phụ, tăng 1.230.000 USD với các lý do: Tăng công suất của trạm bơm nước thô từ 400 m³/h lên 440 m³/h và lưu lượng nước thô dùng cho công nghệ tăng từ 315 m³/h lên 370 m³/h, dẫn đến tăng kích thước các bồn chứa; theo Thiết kế cơ sở có 02 trạm nước khử khoáng, mỗi trạm công suất 40 m³/h, thay bằng 01 trạm công suất 110 m³/h, dẫn đến tăng giá trị. Việc thay đổi nêu trên không xuất phát từ yêu cầu của dự án, làm thay đổi lớn Thiết kế cơ sở; mặt khác, giá do PVC mua của nhà thầu phụ không thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư, do đó không có cơ sở để điều chỉnh tăng 1.230.000 USD.

+ Thiết bị điện động lực: Theo Thiết kế cơ sở là 6,3 MW, giá trị Hợp đồng là 1.450.000 USD. Khi lập Thiết kế kỹ thuật, nhà thầu đã nâng lên thành 16,6 MW, tăng 10,3 MW không có cơ sở, giá trị điều chỉnh lấy theo báo giá của nhà cung cấp là 3.300.000 USD, tăng 1.850.000 USD. Việc PVC lập Thiết kế kỹ thuật đã đưa công suất tiêu thụ điện cao gấp 2,63 lần (tăng 163,5%) so với Thiết kế cơ sở không có căn cứ; mặt khác, giá do PVC mua của nhà thầu phụ không thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư, do đó không có cơ sở để điều chỉnh tăng số tiền 1.850.000 USD.

+ Một số hạng mục khác, như: Gia công chế tạo bồn, ống tại công trường tăng 700.000 USD; Chi phí Ban điều hành tăng 972.973 USD; Thép bồn các loại tăng 820.000 USD; Công trình tạm và chuẩn bị số liệu đầu vào thiết kế tăng 459.459 USD... thuộc phạm vi gói thầu và Hợp đồng EPC, nhà thầu có trách nhiệm thực hiện hoàn thành, việc điều chỉnh tăng không có căn cứ chấp nhận.

Qua kiểm tra 09 hạng mục điều chỉnh tăng với giá trị lớn nêu trên cho thấy, các nguyên nhân tăng giá Hợp đồng EPC không xuất phát từ nhu cầu của Dự án và yêu cầu của Chủ đầu tư, không tuân thủ đúng Thiết kế cơ sở đã được phê duyệt, nhiều hạng mục đã lấy theo giá của nhà thầu PVC ký với các nhà thầu phụ đưa vào điều chỉnh Hợp đồng EPC, trong khi giá do PVC mua của các nhà thầu phụ không thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư và không phải là căn cứ để tăng giá trị Hợp đồng EPC. Vì vậy, việc điều chỉnh tăng số tiền 14.312.599 USD (đã loại trừ giá trị 853.333 USD của 01 cụm nghiên cứu phòng tăng thêm) thuộc khối lượng công việc PVC phải thực hiện là không đúng quy định của Hợp đồng EPC ký theo hình thức hợp đồng trọn gói.

- Trong việc thực hiện điều chỉnh giá, phạm vi công việc, phê duyệt nội dung hợp đồng và ký Phụ lục điều chỉnh tăng giá trị Hợp đồng EPC, Chủ đầu tư không thông qua Đại hội đồng cổ đông, vi phạm quy định tại Mục 3, Điều 120 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

4.2. Việc điều chỉnh tổng mức đầu tư

Chủ đầu tư đã lập và phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh từ 1.317,5 tỷ đồng thành 2.484,9 tỷ đồng (Quyết định số 41/QĐ-PVB-HĐQT ngày 08/11/2011 của Chủ tịch HĐQT), không đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Ngoài ra, Chủ đầu tư còn vi phạm các quy định: lập tổng mức đầu tư dự án nhưng không có chức năng; tổng mức đầu tư lập ra không được cơ quan chuyên môn thẩm tra, thẩm định và không thông qua Đại hội đồng cổ đông nhưng Chủ tịch HĐQT vẫn ra Quyết định phê duyệt và chưa bố trí được nguồn vốn đầu tư theo tổng mức đầu tư điều chỉnh.

4.3. Việc sử dụng vốn đầu tư

Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt là 1.317,5 tỷ đồng; tổng nguồn vốn tính đến ngày 31/10/2014 là 1.547,689 tỷ đồng, trong đó: các cổ đông góp 696,805 tỷ đồng, vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (Seabank) và Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) số tiền 771,058 tỷ đồng; tổng số tiền đã sử dụng vào dự án là 1.534,556 tỷ đồng, vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt 217 tỷ đồng, *vi phạm quy định tại Khoản 3, Điều 3 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí trong hoạt động xây dựng.*

5. Việc thực hiện Hợp đồng EPC và các dự án thành phần

5.1. Việc thực hiện Hợp đồng EPC

5.1.1. Việc miễn bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng

Ngày 04/9/2009, PVN có Quyết định số 6826/QĐ-DKVN về việc Chấp thuận miễn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng cho PVC, trong đó: *“Chấp thuận cho PVC được miễn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền ứng trước đối với các công trình, dự án được Tập đoàn chỉ định cho PVC thực hiện”.*

Theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu PVC phải có bảo lãnh thực hiện hợp đồng là 3% giá trị của Hợp đồng với số tiền 1,293 triệu USD và bảo lãnh tiền tạm ứng 20% giá trị Hợp đồng với số tiền 8,62 triệu USD, nhưng PVC đã được PVN và Chủ đầu tư cho phép miễn thực hiện. Việc cho phép nhà thầu PVC miễn bảo lãnh thực hiện hợp đồng 1,293 triệu USD, miễn bảo lãnh tiền tạm ứng 8,62 triệu USD, *vi phạm Khoản 6.12, Điều 6.0 về Nghĩa vụ của nhà thầu quy định trong Hợp đồng EPC.*

5.1.2. Việc thi công Dự án

- Trong quá trình thực hiện Dự án, PVC đã ủy quyền và chuyển giao cho nhà thầu phụ PVC-HN quản lý, thực hiện toàn bộ phần việc còn lại của Dự án từ ngày 26/4/2011 đến ngày 26/4/2012, vi phạm quy định tại Khoản 3, Điều 95 Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.

PVN đã chỉ đạo PVC nhận lại Dự án để thực hiện; việc bàn giao Dự án từ PVC-HN sang PVC tiến hành từ tháng 6/2012, đến thời điểm thanh tra (tháng 12/2014) vẫn chưa xong do nhiều nguyên nhân: thiếu hồ sơ quản lý chất lượng,

kết quả thí nghiệm và hồ sơ thanh toán cho phần việc đã thực hiện; các công việc thực hiện còn dở dang nên các bên chưa thống nhất được khối lượng và giá trị đã thực hiện, khối lượng và giá trị còn lại; các bên cũng chưa thống nhất được việc xử lý, thanh toán công nợ phát sinh giữa PVC-HN với các nhà thầu phụ khác trong thời gian PVC-HN quản lý, thực hiện dự án.

- Ngày 27/10/2010, Chủ đầu tư ký Phụ lục số 14 điều chỉnh tăng giá trị Hợp đồng EPC, trong đó nhà thầu PVC đã cam kết *“hoàn thành công việc, nghiệm thu bàn giao đưa nhà máy vào sử dụng đúng thời hạn hợp đồng và không yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán bất kỳ một khoản phát sinh hợp đồng nào khác”*. Tuy nhiên, ngày 22/7/2011, PVC có Văn bản số 3144/XLDK-KTĐT tiếp tục đề nghị PVB tăng giá trị Hợp đồng lần thứ 2 thêm 17,318 triệu USD, chưa được Chủ đầu tư chấp nhận, tháng 11/2011 PVC đã đơn phương dừng thi công dự án. PVC đã thừa nhận ít kinh nghiệm về quản lý, kết nối các giao diện công nghệ của nhà máy NLSH, chỉ có thể thực hiện được việc xây dựng và lắp đặt, do đó PVC đề nghị Chủ đầu tư và PVN xem xét, tìm nhà thầu khác có đủ năng lực, kinh nghiệm để hỗ trợ PVC thực hiện dự án.

Sau khi PVC dừng thi công, Chủ đầu tư đã nhiều lần có văn bản yêu cầu PVC tiếp tục thực hiện Dự án, nhiều lần báo cáo với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và PV Oil về tình trạng của dự án; PV Oil đã báo cáo Tập đoàn 03 phương án: PVC tiếp tục thực hiện Dự án; hoặc thanh lý Hợp đồng với PVC để Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện Dự án; hoặc dừng Dự án và phá sản Công ty cổ phần Hoá dầu và Nhiên liệu sinh học Dầu khí.

Như vậy, do PVC thiếu năng lực cả về kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm, dẫn đến phải dừng thi công Dự án, vi phạm quy định của Hợp đồng EPC, gây hậu quả nghiêm trọng, đó là: toàn bộ máy móc, thiết bị lắp đặt đã bị hạn chế; vốn đã đầu tư 1.534 tỷ đồng chưa được phát huy, tăng chi phí lãi vay; việc thi công các gói thầu, dự án thành phần thuộc nhà máy bị ngừng trệ... Theo báo cáo của Chủ đầu tư, sau khi PVC dừng thi công Dự án, chi phí phát sinh tính từ ngày 01/12/2011 đến ngày 31/12/2014 là 392 tỷ đồng, bao gồm: chi phí bảo dưỡng thiết bị trong năm 2013 - 2014 là 2,8 tỷ đồng; lãi suất vốn vay 329,6 tỷ đồng; chi phí quản lý dự án 52,7 tỷ đồng; chi phí đào tạo cán bộ kỹ thuật và phát triển vùng nguyên liệu 7,25 tỷ đồng nhưng nhà máy không hoàn thành, bị lãng phí; để khởi động lại việc thi công dự án thì chi phí cần thiết để duy tu, bảo dưỡng thiết bị là không nhỏ. Đến thời điểm hiện nay (tháng 9/2016), Chủ đầu tư PVB, nhà thầu PVC và PVN vẫn chưa có giải pháp, Dự án ngày càng lâm sâu vào tình trạng bế tắc, khắc phục được là rất khó khăn.

5.2. Việc thực hiện các dự án thành phần

- Dự án đầu tư do CECO lập đã bao gồm Phân xưởng thu hồi CO₂. Tuy nhiên, PVB đã tách Phân xưởng này ra ngoài Hợp đồng EPC để tự thực hiện và tiếp tục ký Hợp đồng số 23/2011/HĐTV/PVB-CECO ngày 08/3/2011 thuê CECO lập báo cáo đầu tư với giá trị 396,45 triệu đồng, đã thanh toán 391,79 triệu đồng nhưng không trừ vào giá trị của Hợp đồng tư vấn số 11/2008/HĐ-PVB/CECO/TV02 ngày 11/8/2008 về việc lập Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy

sản xuất Ethanol NLSH phía Bắc. Như vậy, PVB đã thanh toán chi phí lập Báo cáo đầu tư Phân xưởng thu hồi CO₂ lần thứ 2 cho nhà thầu tư vấn CECO với số tiền **391,789 triệu đồng**.

- Một số dự án thành phần không được thẩm định nhưng PVB vẫn quyết định phê duyệt (dự án Khu nhà ở CBNV, dự án Hồ điều hòa), vi phạm quy định về đầu tư xây dựng tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

II. DỰ ÁN NLSH DUNG QUẤT

1. Việc lập, thẩm định và phê duyệt dự án

- Khi chưa thành lập Công ty cổ phần Nhiên liệu sinh học Dầu khí miền Trung (PCB), PVN đã giao cho Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) chủ trì xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi, tìm địa điểm xây dựng nhà máy. Năm 2007, Petrosetco đã lựa chọn địa điểm xây dựng, sau đó bàn giao lại cho PCB. Tuy nhiên, khi lựa chọn địa điểm xây dựng Petrosetco không khảo sát công tác đền bù giải phóng mặt bằng, do đó khi triển khai thực hiện đầu tư thì không giải phóng được mặt bằng, phải chuyển địa điểm xây dựng nhà máy đến vị trí khác, bị lãng phí toàn bộ chi phí 1,125 tỷ đồng Chủ đầu tư PCB đã chi trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư ở địa điểm ban đầu (chi phí thiết kế theo tổng mặt bằng mới và thuyết minh thiết kế cơ sở tổng mặt bằng... 853 triệu đồng; chi phí đo đạc cắm mốc, cọc dấu, trích sao bản đồ địa chính 272 triệu đồng).

- Ngày 06/10/2008 chủ đầu tư PCB và nhà thầu tư vấn CECO đã ký Hợp đồng số 03/2008/HĐ-PCB-CECO về việc lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Bio-Ethanol, công suất 100 triệu lít/năm tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi với giá trị Hợp đồng tạm tính là 4.253 triệu đồng; ngày 06/10/2008, hai bên ký Phụ lục hợp đồng với giá trị tăng thêm 853 triệu đồng.

- Ngày 03/11/2009, Chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn CECO có Biên bản số 09.03/HS-KHKD nghiệm thu Dự án đầu tư xây dựng công trình, Hồ sơ dự án gồm: Phần thuyết minh dự án và Phần bản vẽ thiết kế cơ sở...; ngày 09/11/2009, hai bên có Biên bản quyết toán và thanh lý Hợp đồng với tổng giá trị là 3.703 triệu đồng.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy sản xuất Bio - Ethanol Dung Quất đã được Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất thẩm định dự án đầu tư - Thiết kế cơ sở; HĐQT PCB đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-PCB ngày 30/3/2009 Phê duyệt Dự án đầu tư, do thay đổi địa điểm xây dựng nhà máy nên HĐQT đã có Quyết định số 28/QĐ-PCB ngày 22/6/2009 Phê duyệt Dự án điều chỉnh với tổng mức đầu tư dự án là 1.493,019 tỷ đồng. Việc chủ đầu tư PCB thuê nhà thầu tư vấn CECO lập Dự án đầu tư - Thiết kế cơ sở là thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

2. Việc chỉ định thầu thực hiện gói thầu EPC

Ngày 24/3/2009, ông Vũ Quang Nam - Phó Tổng giám đốc PVN đã chủ trì cuộc họp với đại diện các đơn vị liên quan và các Ban của PVN về “tình hình triển khai các dự án NLSH của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” và có Biên bản số

2000/BB-DKVN ngày 25/3/2009, trong đó kết luận: “*Đồng ý về chủ trương chỉ định nhà thầu Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Xây lắp Dầu khí (PTSC) liên danh cùng đối tác nước ngoài có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu EPC dự án NLSH Quảng Ngãi...*”.

Các đơn vị thành viên: Công ty TNHH Một thành viên Lọc Hoá dầu Bình Sơn (BSR), PV Oil và Người đại diện phần vốn của PVN tại các đơn vị liên quan đã thống nhất chỉ định thầu. Ngày 24/4/2009, HĐQT PCB có Nghị quyết (không số) đồng ý chỉ định thầu cho PTSC liên danh cùng đối tác nước ngoài có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu EPC; ngày 21/9/2009, Chủ tịch HĐQT PCB ban hành Quyết định số 77/HĐQT-PCB Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Thiết kế - Mua sắm - Xây dựng - Chạy thử (EPCC), chuyển giao công nghệ và đào tạo - Dự án đầu tư xây dựng nhà máy NLSH Bio- Ethanol Dung Quất; đơn vị được chỉ định thầu là Liên danh nhà thầu PTSC và Alfa Laval (Ấn độ) do PTSC đứng đầu Liên danh với giá trúng thầu là 59.932.248 USD.

Dự án NLSH Dung Quất có vốn nhà nước trên 30% tổng mức đầu tư, do đó phải thực hiện đấu thầu để lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu. Tuy nhiên, PVN, Người đại diện vốn nhà nước của các đơn vị thành viên tại PCB và chủ đầu tư PCB đã thực hiện chỉ định thầu theo Thông báo số 49/TB-VPCP ngày 17/02/2009 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp bàn về triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, trong đó nêu: “*Đồng ý về nguyên tắc Tập đoàn được chỉ định các đơn vị thành viên được cung cấp dịch vụ để thực hiện các dự án đầu tư của Tập đoàn, nhằm phát huy nội lực và kích cầu dịch vụ trong nước. Yêu cầu Tập đoàn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về chỉ định thầu*”. Kiểm tra cho thấy:

Về năng lực, kinh nghiệm của PTSC: theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và Hồ sơ năng lực của PTSC thể hiện chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, mua sắm, xây dựng các dự án dầu khí, chưa thực hiện dự án NLSH hoặc dự án có tính chất tương tự. Vì vậy, PTSC là nhà thầu chưa có kinh nghiệm với vai trò đứng đầu Liên danh thực hiện dự án, trong đó PTSC chịu trách nhiệm thực hiện các công việc quan trọng của dự án: Thiết kế xây dựng, thiết kế chi tiết, mua sắm các phân xưởng phụ trợ và các hệ thống của nhà máy (trừ phần thiết bị chính của nhà máy), xây dựng và lắp đặt toàn bộ nhà máy. Việc chỉ định thầu nêu trên là không thực hiện đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và vi phạm quy định tại Khoản 2, Điều 20 Luật Đấu thầu số 61/QH11 ngày 29/11/2005 “*Khi thực hiện chỉ định thầu, phải lựa chọn một nhà thầu được xác định là có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các yêu cầu của gói thầu...*”. Từ việc chỉ định thầu không đúng đã dẫn đến thi công hạng mục Xử lý nước thải không đáp ứng công suất của nhà máy; dự án chậm tiến độ 24 tháng, làm tăng chi phí cho Chủ đầu tư 345 tỷ đồng (Biên bản số M-BSR-BF-PTSC-055 ngày 05/3/2014 giữa Chủ đầu tư và PTSC); ngoài ra, PTSC cũng bị thua lỗ (theo báo cáo của PTSC).

3. Việc đàm phán, ký kết và điều chỉnh hợp đồng

3.1. Việc đàm phán và ký hợp đồng EPC

Ngày 20/8/2009, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có Thông báo kết luận của Lãnh đạo Tập đoàn tại Văn bản số 6328/TB-DKVN về việc triển khai gói thầu EPC với tổng giá trị hợp đồng không vượt quá 55 triệu USD. Sau khi Liên danh nhà thầu chào với giá 62,994 triệu USD, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có Văn bản số 6441/TB-DKVN ngày 24/8/2009 thông báo kết luận của Lãnh đạo Tập đoàn về giá hợp đồng không quá 60 triệu USD.

Sau quá trình đàm phán, Chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất giá hợp đồng trọn gói là 59,177 triệu USD; Chủ đầu tư và Liên danh nhà thầu PTSC/Alfa Laval đã ký Hợp đồng số 129-2009/PTSC-QN/BDV ngày 23/9/2009 về Thiết kế - Mua sắm - Xây dựng (EPC) Nhà máy Ethanol Nhiên liệu sinh học Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi với giá trọn gói là 59,177 triệu USD.

Kiểm tra cho thấy: Khi nhận thầu và ký Hợp đồng EPC về Thiết kế, mua sắm, xây dựng Nhà máy theo hình thức hợp đồng trọn gói, Tổng thầu PTSC chưa lập được Thiết kế kỹ thuật tổng thể các hạng mục công trình của dự án. Do đó, theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm về rủi ro liên quan đến việc xác định giá trọn gói.

3.2. Việc điều chỉnh Hợp đồng EPC

Trong quá trình thực hiện dự án, nhà thầu PTSC đã đề nghị điều chỉnh Hợp đồng EPC thành 71,943 triệu USD, sau đó đề nghị là 69,152 triệu USD. Ngày 04/6/2010, PVN có Thông báo số 4816/TB-DKVN thông báo kết luận của Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại cuộc họp về tình hình triển khai dự án NLSH miền Trung, trong đó có nội dung: Dự án Bioetanol miền Trung đã triển khai được 08 tháng, cho đến hiện tại đã chậm tiến độ gần 03 tháng, đặc biệt là công tác thiết kế, mua sắm quá chậm. Nguyên nhân chính của các vấn đề tồn tại là do việc ký hợp đồng EPC khi chưa có thiết kế tổng thể FEED, cả Chủ đầu tư và Nhà thầu đều chưa có kinh nghiệm về triển khai hợp đồng EPC các dự án tương tự, do đó đã gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong việc xử lý các vấn đề tồn tại; PCB/BSR(PMC)/PTSC rà soát, điều chỉnh thiết kế FEED phù hợp với tiêu chí đảm bảo chất lượng công trình, vận hành an toàn và tiết kiệm, bổ sung thành phụ lục kèm theo của Hợp đồng đã ký, hoàn thành trước ngày 15/6/2010.

Thực hiện kết luận của Chủ tịch HĐQT PVN tại Thông báo nêu trên, từ ngày 07/6/2010 đến ngày 10/6/2010, Chủ đầu tư, Liên danh nhà thầu và Tư vấn quản lý dự án đã rà soát thiết kế kỹ thuật tổng thể và xem xét việc đề nghị tăng giá trị Hợp đồng EPC. Theo đó, Chủ đầu tư ghi nhận các lý do tăng giá bao gồm: Tăng giá trong công tác đặt hàng các gói thiết bị Nhà thầu đã thực hiện (gói Xử lý nước thải, Nhà máy điện và Hệ thống kho - nghiền sản) và tăng giá do các thay đổi kỹ thuật so với Hợp đồng (bổ sung Silo chứa bã hèm ướt, thay đổi cấu hình Tank chứa sản phẩm và sử dụng mái nổi cho bồn chứa sản phẩm). Trên cơ sở đó, các bên đã ghi nhận điều chỉnh giá Hợp đồng thành 63,754 triệu USD, tăng 4,577 triệu USD theo quy định tại Điều 20.0 của Hợp đồng; còn lại, các nội dung đề xuất tăng giá của Hệ thống nước làm mát và làm lạnh sâu, thiết

bị tách bã ly tâm... không được chấp nhận, vì khi đàm phán nhà thầu PTSC đã đồng ý giảm giá để nhận thầu và ký Hợp đồng EPC.

Ngày 14/6/2010, Chủ tịch HĐQT PVN đã chủ trì cuộc họp với các bên có liên quan, gồm: Bà Trần Thị Bình - Phó Tổng giám đốc PVN, chủ đầu tư PCB, nhà thầu PTSC, Ban quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất và các Ban của PVN để thống nhất kết quả đàm phán phụ lục Hợp đồng EPC, ngày 15/6/2010, PVN có Văn bản số 5221/TB-DKVN thông báo kết luận của Chủ tịch HĐQT, trong đó có nội dung: *“PCB/PTSC khẩn trương ký kết Phụ lục Hợp đồng trên cơ sở kết quả đã đàm phán của hai bên với Tổng giá trị gói thầu EPC hiệu chỉnh là 67 triệu USD. Chủ đầu tư PCB có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục phê duyệt thay đổi Tổng dự toán gói thầu và Tổng mức đầu tư theo quy định”*.

Về việc này, PVN đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 267/DKVN-CBDK-TTr ngày 10/12/2015, trong đó nêu: Trong cuộc họp, PCB đề nghị Nhà thầu giảm giá, Nhà thầu đề xuất sẽ giảm giá nếu PCB xem xét điều chỉnh giảm một số yêu cầu của thiết kế FEED. Sau khi thảo luận Chủ đầu tư đồng ý sẽ xem xét giảm một số yêu cầu của thiết kế FEED và Nhà thầu đã chấp nhận giảm giá xuống 67 triệu USD. Căn cứ ý kiến thảo luận và thống nhất của Chủ đầu tư, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dầu khí đồng thời là Trưởng ban chỉ đạo các dự án NLSH đã kết luận với nội dung nêu trên.

Thực hiện Thông báo số 5221/TB-DKVN ngày 15/6/2010 của PVN, ngày 17/7/2010, Chủ đầu tư và Liên danh nhà thầu PTSC/Alfa Laval đã ký Phụ lục số 01 Hợp đồng EPC điều chỉnh giá trị Hợp đồng từ 59,177 triệu USD thành 67 triệu USD, tăng 7,823 triệu USD. Kiểm tra cho thấy, việc điều chỉnh tăng 7,823 triệu USD, trong đó: Tăng 4,577 triệu USD do thay đổi kỹ thuật theo Điều 20.0 của Hợp đồng đã được Chủ đầu tư, Liên danh nhà thầu và Tư vấn quản lý dự án xem xét và thống nhất; còn lại giá trị tăng 3,245 triệu USD là chưa có cơ sở.

4. Việc thực hiện Hợp đồng EPC

4.1. Việc bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng

PVN có Quyết định số 7575/QĐ-DKVN ngày 29/9/2009 cho phép nhà thầu PTSC miễn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng. Theo quy định của Hợp đồng EPC, nhà thầu PTSC phải có bảo lãnh thực hiện hợp đồng là 10% giá trị của Hợp đồng với số tiền 5,91 triệu USD và bảo lãnh tạm ứng 20% giá trị Hợp đồng với số tiền 11,83 triệu USD, nhưng PVN và Chủ đầu tư đã cho phép PTSC miễn thực hiện. *Việc cho phép nhà thầu PTSC miễn bảo lãnh thực hiện hợp đồng 5,91 triệu USD, vi phạm quy định tại Điều 55 Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 “Nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi hợp đồng có hiệu lực” và quy định tại Khoản 6.12, Điều 6.0 của Hợp đồng EPC về “Nghĩa vụ của nhà thầu”; việc miễn bảo lãnh tiền tạm ứng 11,83 triệu USD, vi phạm quy định tại Khoản 6.12, Điều 6.0 của Hợp đồng EPC về “Nghĩa vụ của nhà thầu”*.

4.2. Tiến độ, kết quả thực hiện hợp đồng

Ngày 01/01/2014, Chủ đầu tư và Liên doanh nhà thầu đã có Biên bản nghiệm thu, bàn giao số 01-IA/BSR-BF-PTSC, theo đó hai bên đã xác nhận nghiệm thu bàn giao 34/36 hạng mục (còn lại hạng mục Điện hơi và Xử lý nước thải). Đến thời điểm thanh tra đã bàn giao được 35/36 hạng mục (còn lại hạng mục Xử lý nước thải). Kiểm tra cho thấy:

- *Đối với gói thầu Điện hơi:* Ngày 05/3/2014, Chủ Đầu tư và Nhà thầu PTSC có Biên bản số M-BSR-BF-PTSC-0055, hai bên đã thống nhất một số thay đổi về tiêu chuẩn, kỹ thuật, tăng thời gian bảo hành thêm 6 tháng đối với 13 mô tơ và giảm giá gói thầu 200.000 USD. Đến thời điểm thanh tra, việc giảm trừ số tiền 200.000 USD chưa thực hiện.

- *Đối với hạng mục Xử lý nước thải (chưa bàn giao):* Nhà thầu PTSC đề xuất phương án xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học, được Chủ đầu tư chấp thuận, nhưng sau khi hoàn thành chỉ đáp ứng 60% - 65% công suất hoạt động của nhà máy. Ngày 04/7/2014, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có Văn bản số 4530/TB-DKVN thông báo Kết luận của Tổng giám đốc Tập đoàn: “*đồng ý với đề xuất của Chủ đầu tư và Nhà thầu chấm dứt Hợp đồng EPC và xử lý trách nhiệm của các bên theo quy định của Hợp đồng EPC, yêu cầu Chủ đầu tư xem xét, lựa chọn nhà thầu thay thế có đủ năng lực hoàn thành hạng mục Xử lý nước thải*”. Đến thời điểm thanh tra, hai bên vẫn chưa có phương án giải quyết theo quy định của Hợp đồng EPC.

- *Tiến độ thực hiện dự án:* Do một số hạng mục khi chạy thử chưa đạt tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc chưa đạt 100% công suất, dẫn đến thời gian chạy thử bị kéo dài, PVN đã có Văn bản số 1517/TB-DKVN ngày 24/02/2011 thông báo Kết luận của Chủ tịch HĐTV, đồng ý cho gia hạn thời gian hoàn thành dự án đến ngày 15/11/2011. Như vậy, tính đến ngày bàn giao 34/36 hạng mục thì tiến độ thực hiện dự án chậm 24 tháng.

5. Việc sử dụng vốn và hiệu quả đầu tư

5.1. Việc sử dụng vốn đầu tư

Tổng mức đầu tư được phê duyệt điều chỉnh là 1.886,988 tỷ đồng; tổng số tiền có đến thời điểm ngày 10/11/2014 là 2.225,87 tỷ đồng; tổng số tiền đã sử dụng cho dự án là 2.124,025 tỷ đồng, vượt tổng mức đầu tư được duyệt 237.037 tỷ đồng, *vì phạm quy định tại Khoản 3, Điều 3 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí trong hoạt động xây dựng.*

5.2. Hiệu quả đầu tư

Các chỉ tiêu kinh tế trong thực hiện đầu tư cũng như sau khi Nhà máy hoàn thành đi vào hoạt động đều không đạt theo Báo cáo đầu tư dự án, cụ thể:

- Vốn đầu tư đã sử dụng cho Dự án là 2.124,025 tỷ đồng, tăng 631 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư khi phê duyệt dự án (tăng 42%), làm tăng chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí vốn vay, dẫn đến tăng giá thành sản phẩm.

- Giá mua sản nguyên liệu khi lập dự án là 1.650 đồng/kg, tại thời điểm thanh tra khoảng 4.446 đồng/kg (tăng 170% so với thời điểm lập dự án), trong

khi chi phí nguyên liệu chiếm 58% giá thành sản phẩm khi lập dự án (hiện nay chiếm khoảng 65% giá thành sản phẩm), dẫn đến tăng giá thành sản phẩm.

- Thị trường dầu thế giới khi lập dự án đầu tư khoảng 120 USD/thùng, sau khi Nhà máy hoàn thành thì giá dầu thế giới giảm sâu, dẫn đến giá bán sản phẩm Ethanol giảm theo, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất Ethanol nhiên liệu.

- Thị trường tiêu thụ Xăng E5 tại Việt Nam hiện nay còn thấp, do đó việc tiêu thụ sản phẩm Ethanol còn hạn chế, Nhà máy chỉ hoạt động cầm chừng, thậm chí không vận hành thương mại nhưng vẫn phát sinh những chi phí tối thiểu như: điện, nước, chi phí quản lý, bảo dưỡng, khấu hao tài sản cố định, lãi vốn vay...

Như vậy, từ các nguyên nhân nêu trên, dẫn đến việc đầu tư các Nhà máy sản xuất NLSH chưa có hiệu quả. Theo báo cáo của Công ty cổ phần Nhiên liệu sinh học Dầu khí miền Trung, năm 2014 Nhà máy Nhiên liệu sinh học Dung Quất lỗ khoảng 164 tỷ đồng.

III. DỰ ÁN NLSH BÌNH PHƯỚC

1. Khái quát về dự án

- Ngày 10/3/2009, Hội đồng quản trị PVN đã ban hành Nghị quyết số 1528/NQ-DKVN thống nhất chủ trương hợp tác giữa PV Oil và Tập đoàn ITOCHU CORPORATION (Nhật Bản) để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu sinh học tại tỉnh Bình Phước với tỷ lệ góp vốn điều lệ dự kiến PV Oil góp 51%, Tập đoàn ITOCHU góp 49%.

- Ngày 07/5/2009, PV Oil và Tập đoàn ITOCHU đã thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhiên liệu sinh học Phương Đông (gọi tắt là Công ty Phương Đông) để làm chủ đầu tư thực hiện đầu tư Dự án với vốn điều lệ là 560 tỷ đồng (tương đương 31 triệu USD), trong đó: PV Oil góp 15,81 triệu USD (51%), Tập đoàn ITOCHU góp 15,19 triệu USD (49%).

- Ngày 05/01/2010, PV Oil đã chuyển nhượng 22% vốn điều lệ cho Công ty cổ phần LICOGI 16. Sau khi chuyển nhượng cổ phần, PV Oil còn nắm giữ 29% vốn điều lệ (8,99 triệu USD), Công ty cổ phần LICOGI 16 nắm giữ 22% (6,82 triệu USD), Tập đoàn ITOCHU nắm giữ 49% (15,19 triệu USD). Từ giai đoạn thực hiện đầu tư, Tập đoàn ITOCHU nắm giữ cổ phần chi phối.

- Năm 2011, Công ty Phương Đông đã tăng vốn điều lệ từ 560 tỷ đồng lên 720 tỷ đồng (tương đương 34,5 triệu USD); tổng vốn góp của các cổ đông sau khi tăng vốn điều lệ là 34,5 triệu USD, trong đó: Tập đoàn ITOCHU góp 16,905 triệu USD (49% vốn điều lệ), PV Oil góp 10,005 triệu USD (29% vốn điều lệ), Công ty cổ phần LICOGI 16 góp 7,590 triệu USD (22% vốn điều lệ).

- Ngày 20/01/2010, Công ty Phương Đông đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-OBF Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Ethanol Bình Phước với tổng mức đầu tư 1.492,653 tỷ đồng (tương đương 80,684 triệu USD); nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu 30%, vay tín dụng 70%. Ngày 02/4/2010, Chủ đầu tư và Liên danh nhà thầu Công ty trách nhiệm hữu hạn TOYO-THAI/Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí đã ký Hợp đồng EPC với giá trọn gói là 58,38 triệu USD.

2. Kết quả thực hiện dự án (theo báo cáo của Chủ đầu tư)

- Dự án thực hiện trong thời gian 21 tháng theo quy định của Hợp đồng EPC; nghiệm thu, chạy thử được cấp chứng chỉ ngày 29/6/2012 (loại trừ hệ thống Xử lý nước thải do phát sinh hợp đồng), được cấp chứng chỉ toàn bộ có điều kiện ngày 31/12/2012, được UBND tỉnh Bình Phước cấp Giấy phép số 10/GP-UBND ngày 29/5/2013 cho phép xả thải vào nguồn nước.

- Tổng mức đầu tư khi phê duyệt Dự án đầu tư là 1.492,653 tỷ đồng, tương đương 80,684 triệu USD; trong quá trình thực hiện, Chủ đầu tư điều chỉnh tổng mức đầu tư lên 84,533 triệu USD, tăng 3,849 triệu USD (4,7%), gồm: Tăng chi phí đền bù hành lang an toàn lưới điện 22 KV và bổ sung phần hệ thống điện bên trong hàng rào nhà máy 1,06 triệu USD, thuê nhà thầu nước ngoài 2.789 triệu USD, chi phí phát sinh nằm trong chi phí dự phòng.

- Nguồn vốn đầu tư sử dụng từ Vốn điều lệ do 03 nhà đầu tư góp 720 tỷ đồng (tương đương 34,5 triệu USD), vay thương mại 30,0 triệu USD và 489 tỷ đồng. Tổng giá trị đã thanh toán cho dự án là 1.742,762 tỷ đồng, tương đương 83,766 triệu USD. So sánh với dự án Dung Quất thì dự án Bình Phước có nhiều ưu điểm như: Mức tăng tổng mức đầu tư thấp hơn nhiều (chỉ tăng 4,7% tương đương 3,849 triệu USD); thời gian thi công đúng quy định của Hợp đồng.

3. Hiệu quả đầu tư

Theo báo cáo của Công ty TNHH Phương Đông, tính đến tháng 3/2013 nhà máy chỉ hoạt động 05 đợt, sản xuất được 16,286 triệu lít Ethanol với giá thành khoảng 21.500 đồng/lít, tăng 10.459 đồng/lít (tăng 95%) so với giá thành sản phẩm khi lập dự án đầu tư, trong đó: Giá sản nguyên liệu có thời điểm lên tới 5.400 đồng/kg là nguyên nhân cơ bản dẫn đến giá thành sản phẩm tăng cao; tổng mức đầu tư tăng 4,7% cũng làm tăng giá thành. Tuy nhiên, mức tăng chi phí đầu tư dự án Bình Phước thấp hơn nhiều so với dự án Dung Quất.

Giá thành sản phẩm cao, sức tiêu thụ hạn chế, do đó từ tháng 04/2013 đến thời điểm thanh tra nhà máy hầu như không vận hành thương mại. Dự tính mỗi năm lỗ khoảng 200 tỷ đồng (khấu hao tài sản cố định 86 tỷ đồng, lãi vay vốn đầu tư 96 tỷ đồng, chi phí bộ máy quản lý, chi phí bảo dưỡng máy móc thiết bị và bảo hiểm công trình 10 tỷ đồng, chi phí bảo vệ nhà máy 08 tỷ đồng); năm 2013 và 2014 lỗ khoảng 400 tỷ đồng.

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Thực hiện mục tiêu phát triển nhiên liệu sinh học để thay thế một phần nhiên liệu hoá thạch truyền thống, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường theo Đề án của Thủ tướng Chính phủ, từ tháng 10/2007 đến tháng 3/2009, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã quyết định chủ trương đầu tư 03 dự án NLSH với công suất mỗi nhà máy 100.000 m³ Ethanol/năm, thể hiện sự quyết tâm trong việc đưa NLSH vào sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình đầu tư, Tập

đoàn Dầu khí Việt Nam, các chủ đầu tư, nhà thầu và các đơn vị liên quan đã để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm sau đây:

Một là, Trong việc lựa chọn địa điểm xây dựng, Petrosetco đã lựa chọn địa điểm xây dựng dự án Dung Quất, sau đó bàn giao lại cho PCB, trong khi lựa chọn địa điểm, không khảo sát công tác đền bù giải phóng mặt bằng, do đó không giải phóng được mặt bằng khi thực hiện đầu tư dự án, số tiền PCB đã chi trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư không sử dụng được cho dự án ở địa điểm mới, gây lãng phí 1,125 tỷ đồng. *Trách nhiệm thuộc về Petrosetco và HĐQT PCB.*

Hai là, trong việc chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu EPC dự án Phú Thọ và dự án Dung Quất, các đơn vị, cá nhân liên quan đã có những vi phạm sau:

Việc chỉ định Liên danh PVC/Alfa Laval thực hiện gói thầu EPC dự án Phú Thọ, Liên danh PTSC/Alfa Laval thực hiện gói thầu EPC dự án Dung Quất, trong đó các nhà thầu PVC và PTSC đều đảm trách thực hiện các công việc quan trọng của dự án, nhưng hạn chế năng lực, chưa có kinh nghiệm thực hiện dự án NLSH, vi phạm quy định của Luật Đầu thầu và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, dẫn đến thi công dự án chậm tiến độ, gây hậu quả cho các chủ đầu tư, đặc biệt nhà thầu PVC đã dừng thi công dự án Phú Thọ gần 05 năm, vi phạm Hợp đồng EPC, gây hậu quả nghiêm trọng. *Trách nhiệm thuộc về chủ đầu tư PVB, PCB, Người đại diện vốn của PV Oil, BRS tại các đơn vị chủ đầu tư, Người đại diện vốn của Tập đoàn tại DMC, PVFC và PVN.*

Ba là, việc đàm phán hợp đồng; ký kết hợp đồng và điều chỉnh giá trị hợp đồng EPC; điều chỉnh tổng mức đầu tư, PVN, các chủ đầu tư và nhà thầu đã để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm sau:

- PVN đã có các Văn bản đề đưa ra ý kiến với chủ đầu tư PVB, PCB và nhà thầu PVC, PTSC về giá gói thầu EPC trong quá trình đàm phán giá hợp đồng đã ảnh hưởng đến kết quả đàm phán, ký kết hợp đồng EPC. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền quyết định giá hợp đồng và các nội dung liên quan đến hợp đồng thuộc về chủ đầu tư và nhà thầu. *Do đó, trách nhiệm thuộc về HĐQT PVB, HĐQT PCB, nhà thầu PVC, PTSC và PVN.*

- Trong việc điều chỉnh giá trị Hợp đồng EPC Dự án Dung Quất, Chủ đầu tư và nhà thầu PTSC đã ký Phụ lục hợp đồng EPC với giá trị điều chỉnh từ 59,177 triệu USD lên 67 triệu USD, trong đó tăng 3.245.532 USD chưa có căn cứ, vi phạm quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, quy định của Hợp đồng EPC. *Trách nhiệm chính thuộc về PCB, Người đại diện vốn của PV Oil, của BRS tại PCB, nhà thầu PTSC và PVN.*

- Trong việc điều chỉnh giá trị Hợp đồng EPC Dự án Phú Thọ: Chủ tịch HĐQT PVB đã ban hành Nghị quyết phê duyệt phát sinh tăng 8,357 triệu USD và ký Phụ lục Hợp đồng EPC điều chỉnh tăng 6,993 triệu USD, nhưng thực tế phần khối lượng công việc nhà thầu PVC phải thực hiện đã tăng 14,312 triệu USD (đã loại trừ giá trị 853.333 USD của 01 cụm nghiên cứu phòng tăng thêm), vi phạm các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và quy định của Hợp đồng EPC. Ngoài ra, PVB phê duyệt nội dung, ký Hợp đồng EPC và ký

Phụ lục Hợp đồng EPC, không thông qua Đại hội đồng cổ đông, vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp. *Trách nhiệm chính đối với những vi phạm trên thuộc về PVB. Người đại diện vốn của PV Oil tại PVB và nhà thầu PVC.*

- Vi phạm trong việc điều chỉnh tổng mức đầu tư:

Chủ đầu tư PVB đã lập, phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Phú Thọ từ 1.317,5 tỷ đồng thành 2.484,9 tỷ đồng, không đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và quy định tại Mục 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp năm 2005. *Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch HĐQT PVB.*

Bốn là, trong quá trình thực hiện Hợp đồng EPC và một số gói thầu khác của dự án, việc sử dụng vốn đầu tư, việc bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng đã có những vi phạm sau đây:

- Vi phạm trong việc thực hiện dự án:

+ *Đối với dự án Phú Thọ:*

Tháng 11/2011, nhà thầu PVC đã đơn phương dừng thi công dự án, vi phạm quy định của Hợp đồng EPC. Việc dừng thi công đã gây hậu quả nghiêm trọng: toàn bộ máy móc, thiết bị lắp đặt đã bị hạn chế; vốn đã đầu tư 1.534 tỷ đồng chưa được phát huy, tăng chi phí vốn vay và các chi phí khác; việc thi công các gói thầu, dự án thành phần thuộc nhà máy cũng bị ngừng trệ... Đến nay (tháng 9/2016), chủ đầu tư PVB, nhà thầu PVC và PVN vẫn chưa có giải pháp, Dự án đang trong tình trạng bế tắc, tiềm ẩn nguy cơ khó tiếp tục thực hiện. *Trách nhiệm thuộc về nhà thầu PVC, HĐQT PVB.*

Trong quá trình thực hiện dự án, nhà thầu PVC đã chuyển giao Dự án sang nhà thầu phụ PVC-HN quản lý thực hiện, vi phạm quy định tại Khoản 3, Điều 95 Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003. *Trách nhiệm thuộc về nhà thầu PVC và Chủ đầu tư PVB.*

Chủ đầu tư PVB phê duyệt một số dự án thành phần nhưng không thẩm định dự án, không tuân thủ quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình. *Trách nhiệm thuộc về HĐQT PVB.*

+ *Đối với dự án Dung Quất:*

Nhà thầu PTSC thi công dự án Dung Quất chậm tiến độ 24 tháng, làm tăng chi phí cho Chủ đầu tư. *Trách nhiệm thuộc về nhà thầu PTSC, chủ đầu tư PCB, Tư vấn quản lý dự án (BQL dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất).*

Nhà thầu PTSC thi công hạng mục Xử lý nước thải chỉ đáp ứng 60% - 65% công suất của nhà máy, chủ đầu tư PCB và PTSC đã thống nhất thay đổi xuất xứ, tiêu chuẩn thiết bị và giảm giá gói thầu Điện hơi 200.000 USD nhưng chưa thanh toán. *Trách nhiệm thuộc về PTSC và PCB.*

- Vi phạm trong việc sử dụng vốn đầu tư:

Chủ đầu tư PVB đã sử dụng vốn cho dự án Phú Thọ vượt tổng mức đầu tư 217 tỷ đồng, PCB sử dụng vốn cho dự án Dung Quất vượt tổng mức đầu tư 237

tỷ đồng, vi phạm quy định tại Khoản 3, Điều 3 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ; PVB thanh toán chi phí lập dự án đầu tư Phân xưởng thu hồi CO2 lần thứ 2 cho nhà thầu tư vấn CECO với số tiền 391,789 triệu đồng. *Trách nhiệm thuộc về PVB, PCB và nhà thầu tư vấn CECO.*

- Vi phạm trong việc bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng:

PVN, chủ đầu tư PVB, PCB đã cho phép nhà thầu PVC, PTSC miễn bảo lãnh thực hiện hợp đồng với số tiền 1,293 triệu USD (Dự án Phú Thọ), số tiền 5,91 triệu USD (Dự án Dung Quất), vi phạm quy định tại Điều 55 Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 và Khoản 6.12 Điều 6.0 Hợp đồng EPC quy định về "*Nghĩa vụ của nhà thầu*". Miễn bảo lãnh tiền tạm ứng 8,62 triệu USD (Dự án Phú Thọ), số tiền 11,83 triệu USD (Dự án Dung Quất), vi phạm quy định tại Khoản 6.12, Điều 6.0 của Hợp đồng EPC, gây bất lợi cho các Chủ đầu tư do các Nhà thầu đều vi phạm Hợp đồng. *Trách nhiệm thuộc về chủ đầu tư PVB, PCB và PVN.*

Như vậy, từ những khuyết điểm, vi phạm trong quá trình thực hiện đầu tư nêu trên, dẫn đến các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong việc thực hiện đầu tư và hiệu quả đầu tư sau khi hoàn thành nhà máy đều khác biệt với dự án đầu tư ban đầu, thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:

- *Về suất đầu tư:* Các dự án có công suất như nhau (100 triệu lít/năm); cùng công nghệ sản xuất của DELTA-T; thực hiện đầu tư cùng giai đoạn, ký hợp đồng EPC các dự án trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 4/2010, trong đó dự án Dung Quất và Phú Thọ được thực hiện sớm hơn, nhưng chi phí đầu tư cao hơn nhiều so với dự án Bình Phước, cụ thể:

+ Dự án Bình Phước: Tổng mức đầu tư khi phê duyệt dự án đầu tư là 1.492,65 tỷ đồng; vốn đầu tư đã sử dụng cho dự án đến tháng 11/2014 là 1.742,762 tỷ đồng, tăng 250,11 tỷ đồng (*tăng 16,76% so với tổng mức đầu tư khi phê duyệt dự án*).

+ Dự án Dung Quất: Tổng mức đầu tư khi phê duyệt dự án đầu tư là 1.493 tỷ đồng (tương đương với dự án Bình Phước), nhưng vốn đầu tư đã sử dụng cho dự án tính đến tháng 11/2014 là 2.124 tỷ đồng (chưa quyết toán dự án), tăng 631 tỷ đồng (*tăng 42% so với tổng mức đầu tư khi phê duyệt dự án*).

+ Dự án Phú Thọ: Tổng mức đầu tư khi phê duyệt dự án đầu tư là 1.317,5 tỷ đồng; giá trị gói thầu EPC là 59,177 triệu USD; trong quá trình thực hiện dự án, chủ đầu tư PVB và nhà thầu PVC đã điều chỉnh giá trị Hợp đồng EPC tăng thêm 14.312.599 USD (đã loại trừ giá trị của 01 cụm nghiền dự phòng). Đặc biệt, dự án được khởi công sớm nhất nhưng chưa thể hoàn thành, nhà thầu PVC đã dừng thi công từ tháng 11/2011, vi phạm Hợp đồng EPC, gây hậu quả nghiêm trọng như đã nêu trên. Chủ đầu tư PVB, nhà thầu PVC và PVN vẫn chưa có giải pháp - Dự án ngày càng lâm sâu vào tình trạng bế tắc.

- *Về hiệu quả đầu tư:* Sau khi thực hiện xong dự án, các nhà máy đi vào hoạt động đều bị thua lỗ lớn và hầu như không vận hành thương mại; toàn bộ vốn đầu tư vào 03 dự án với tổng số tiền đã thanh toán tính đến tháng 11/2014 là 5.401 tỷ đồng chưa có hiệu quả.

Ngoài các nguyên nhân chủ quan dẫn đến việc đầu tư các nhà máy NLSH chưa có hiệu quả như đã nêu trên, còn có các nguyên nhân khách quan như: khi đầu tư xong nhà máy thì giá mua sản nguyên liệu tăng; giá dầu thế giới giảm sâu; thị trường tiêu thụ Xăng E5 tại Việt Nam còn thấp, việc tiêu thụ sản phẩm Ethanol rất hạn chế, do đó các nhà máy chỉ hoạt động cầm chừng, thậm chí không vận hành thương mại.

II. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về cơ chế, chính sách

Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1.1. Đối với dự án đã hoàn thành

- Các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép các nhà máy NLSH được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Các bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư phát triển vùng sản nguyên liệu phục vụ sản xuất NLSH; tổ chức, hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản, tạo vùng nguyên liệu bền vững.

- Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg, ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống.

- Giao Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường công tác tuyên truyền để người tiêu dùng tin tưởng sử dụng nhiên liệu Xăng E5.

- Giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương xác định giá trị thực hiện đầu tư theo quy định đối với dự án Dung Quất làm cơ sở cho việc thanh quyết toán Hợp đồng EPC và quyết toán dự án đầu tư.

1.2. Đối với dự án chưa hoàn thành

Giao Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Chủ đầu tư khẩn trương xây dựng giải pháp cụ thể đối với dự án NLSH Phú Thọ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Về xử lý kinh tế

- Chủ đầu tư PVB chịu trách nhiệm xử lý, thu hồi khoản chi phí lập báo báo đầu tư Phân xưởng thu hồi CO₂ đã thanh toán cho nhà thầu tư vấn CECO 391,789 triệu đồng.

- HĐQT PCB và nhà thầu PTSC chịu trách nhiệm thực hiện giảm giá gói thầu Điện hơi số tiền 200.000 USD.

- Nhà thầu PTSC chịu trách nhiệm thuê đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm để xử lý, khắc phục hệ thống Xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu của dự án, chi phí do PTSC chịu.

- Nhà thầu PVC và PTSC chịu trách nhiệm về những thiệt hại kinh tế gây ra đối với các chủ đầu tư do vi phạm Hợp đồng EPC.

3. Về xử lý trách nhiệm

3.1. Giao Bộ Công Thương chủ trì, chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, xử lý theo quy định của pháp luật đối với những vi phạm, khuyết điểm theo từng việc cụ thể, đối với từng dự án đã nêu tại Mục I, Phần C Kết luận thanh tra.

3.2. Chuyển hồ sơ sang Bộ Công an để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các sai phạm trong quá trình đầu tư xây dựng dự án NLSH Phú Thọ và Dung Quất có dấu hiệu cố ý làm trái và/hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc lựa chọn địa điểm xây dựng (dự án Dung Quất), trong chỉ định thầu, trong ký kết và thực hiện các hợp đồng EPC, dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng nêu tại Kết luận thanh tra.

Việc kiểm tra thực hiện các nội dung Kết luận thanh tra và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với Kết luận thanh tra được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra./.

Nơi nhận: *luu*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Ngô Văn Khánh;
- Trung tâm Thông tin - TTCP (để đăng trên cổng Thông tin điện tử);
- Lưu: VT, Vụ I, HS Đoàn thanh tra.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Ngô Văn Khánh